

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 803/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Hữu X, sinh năm 1988. Địa chỉ: Hẻm đường K, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Chị Lương Thị Mỹ H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Hẻm đường K, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 06 tháng 12 năm 2011.

Quá trình chung sống, anh X và chị H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Lương Trí B, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Lương Tấn L, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015. Cháu B và cháu L hiện đang sống chung với cha mẹ và có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị H sau khi cha mẹ ly hôn.

Khi ly hôn anh X và chị H thống nhất thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Lương Trí B và cháu Nguyễn Lương Tấn L cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh X và chị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh X và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh X tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Lương Trí B, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Lương Tấn L, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2015 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Hữu X và chị Lương Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh X tự nguyện chịu lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002760 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh X đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường D, tp P
(Giấy CNKH số xx ngày 06-12-2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên